

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật của vùng nước kết nối, đoạn luồng vào cầu cảng số 2, 3, 4, vùng quay tàu O3, V1, V1' và vùng nước trước các cầu cảng số 1, 2, 3, 4 - Bến cảng tổng hợp Hào Hưng

Vùng biển: Quảng Ngãi

Tên luồng: Dung Quất

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải; Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải;

Xét đơn đề nghị công bố thông báo hàng hải số 309/2026/CV-HHQNg ngày 03/9/2026 của Công ty TNHH MTV Hào Hưng Quảng Ngãi.

Cảng vụ Hàng hải Quảng Ngãi thông báo về thông số kỹ thuật của vùng nước kết nối, đoạn luồng vào cầu cảng số 2, 3, 4, vùng quay tàu O3, V1, V1' và vùng nước trước các cầu cảng số 1, 2, 3, 4 - Bến cảng tổng hợp Hào Hưng như sau:

1. Vùng nước kết nối

Vùng nước kết nối từ vùng quay tàu Bến cảng chuyên dùng Hòa Phát Dung Quất đến vùng nước trước cầu cảng số 1,2 - Bến cảng tổng hợp Hào Hưng

Trong phạm vi vùng nước được giới hạn bởi các tọa độ :

Tên điểm	HỆ TỌA ĐỘ VN2000		HỆ TỌA ĐỘ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
H2	15°24'03.90"	108°47'29.43"	15°24'00.19"	108°47'35.96"
H3	15°24'25.52"	108°47'17.10"	15°24'21.81"	108°47'23.63"
A4	15°24'17.60"	108°47'29.48"	15°24'13.89"	108°47'36.01"
A4'	15°24'07.62"	108°47'35.32"	15°24'03.91"	108°47'41.84"
KN2'	15°24'06.63"	108°47'39.25"	15°24'02.92"	108°47'45.77"
KN2	15°24'06.65"	108°47'33.30"	15°24'02.94"	108°47'39.83"
KN1	15°24'03.88"	108°47'33.29"	15°24'00.18"	108°47'39.82"

Độ sâu được xác định bằng máy đo sâu hồi âm tần số 200Khz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt: 12,5m (Mười hai mét năm)

2. Đoạn luồng vào cầu cảng số 2,3,4

Đoạn Luồng tính từ vùng nước kết nối vùng quay tàu O3 trước cầu cảng số 2,3,4 có chiều dài 0,39km, hướng tuyến luồng 180°00' - 00°00'. Trong Phạm vi đáy luồng rộng 115m. Độ sâu được xác định bằng máy đo sâu hồi âm tần số 200Khz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt: 12,4m (Mười hai mét bốn)

Lưu ý: dải cạn có độ sâu từ 10,5m đến 12,3m, dài khoảng 10m tại vị trí có tọa độ:

HỆ TỌA ĐỘ VN2000		HỆ TỌA ĐỘ WGS-84	
Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
15°23'53.36"	108°47'31.19"	15°23'49.66"	108°47'37.72"

3. Vùng quay tàu

3.1. Vùng quay tàu V1

Trong phạm vi vùng quay tàu có bán kính 210m, tâm tại vị trí có tọa độ :

HỆ TỌA ĐỘ VN2000		HỆ TỌA ĐỘ WGS-84	
Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
15°24'11.83"	108°47'39.10"	15°24'08.12"	108°47'45.63"

Độ sâu được xác định bằng máy đo sâu hồi âm tần số 200Khz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt: 12,4m (Mười hai mét bốn)

3.2. Vùng quay tàu V1'

Trong phạm vi vùng quay tàu có bán kính 170m, tâm tại vị trí có tọa độ :

HỆ TỌA ĐỘ VN2000		HỆ TỌA ĐỘ WGS-84	
Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
15°24'11.83"	108°47'37.09"	15°24'08.13"	108°47'43.61"

Độ sâu được xác định bằng máy đo sâu hồi âm tần số 200Khz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt: 12,4m (Mười hai mét bốn)

3.3. Vùng quay tàu O3 trước cầu cảng số 2, 3, 4

Trong phạm vi vùng quay tàu có bán kính 145m, tâm tại vị trí có tọa độ :

HỆ TỌA ĐỘ VN2000		HỆ TỌA ĐỘ WGS-84	
Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
15°23'49.38"	108°47'28.05"	15°23'45.67"	108°47'34.57"

Độ sâu được xác định bằng máy đo sâu hồi âm tần số 200Khz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt: 11,5m (mười một mét năm)

Lưu ý: dải cạn có độ sâu 10,7m đến 11,0m, dài khoảng 5m, tại vị trí có tọa độ:

HỆ TỌA ĐỘ VN2000		HỆ TỌA ĐỘ WGS-84	
Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
15°23'49.27"	108°47'29.81"	15° 23'45.56"	108°47'36.34"

4. Vùng nước trước cầu cảng

4.1. Cầu cảng số 1

Trong phạm vi vùng nước được giới hạn bởi các tọa độ :

Tên điểm	HỆ TỌA ĐỘ VN2000		HỆ TỌA ĐỘ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
KN1	15°24'03.88"	108°47'33.29"	15°24'00.18"	108°47'39.82"
KN2	15°24'06.65"	108°47'33.30"	15°24'02.94"	108°47'39.83"
KN3	15°24'06.62"	108°47'42.11"	15°24'02.91"	108°47'48.64"
KN3'	15°24'05.13"	108°47'43.36"	15°24'01.43"	108°47'49.88"
KN4'	15°24'03.85"	108°47'43.35"	15°24'00.14"	108°47'49.88"

Độ sâu được xác định bằng máy đo sâu hồi âm tần số 200Khz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt: 15.3m (mười lăm mét ba)

Lưu ý: dải cạn có độ sâu 14,6m, bán kính khoảng 7m có tâm tại vị trí có tọa độ:

Độ sâu	HỆ TỌA ĐỘ VN2000		HỆ TỌA ĐỘ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
14,6m	15°24'05.22"	108°47'34.39"	15°24'01.52"	108°47'40.92"

4.2. Cầu cảng số 2

Trong phạm vi vùng nước được giới hạn bởi các tọa độ :

Tên điểm	HỆ TỌA ĐỘ VN2000		HỆ TỌA ĐỘ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
M1	15°24'03.88"	108°47'35.30"	15°24'00.17"	108°47'41.83"
KN1	15°24'03.88"	108°47'33.29"	15°24'00.18"	108°47'39.82"
KN9	15°23'55.31"	108°47'33.26"	15°23'51.61"	108°47'39.78"
KN10	15°23'55.30"	108°47'35.27"	15°23'51.60"	108°47'41.80"

Độ sâu được xác định bằng máy đo sâu hồi âm tần số 200Khz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt: 14,0m (mười bốn mét)

4.3. Cầu cảng số 3

Trong phạm vi vùng nước được giới hạn bởi các tọa độ :

Tên điểm	HỆ TỌA ĐỘ VN2000		HỆ TỌA ĐỘ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
KN8	15°23'49.13"	108°47'33.23"	15°23'45.42"	108°47'39.76"
KN9	15°23'55.31"	108°47'33.26"	15°23'51.61"	108°47'39.78"
KN10	15°23'55.30"	108°47'35.27"	15°23'51.60"	108°47'41.80"
KN11	15°23'49.12"	108°47'35.25"	15°23'45.42"	108°47'41.77"

Độ sâu được xác định bằng máy đo sâu hồi âm tần số 200Khz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt: 12,4m (Mười hai mét bốn)

4.4. Cầu cảng số 4

Trong phạm vi vùng nước được giới hạn bởi các tọa độ :

Tên điểm	HỆ TỌA ĐỘ VN2000		HỆ TỌA ĐỘ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
KN8	15°23'49.13"	108°47'33.23"	15°23'45.42"	108°47'39.76"
A8'	15°23'47.07"	108°47'33.23"	15°23'43.36"	108°47'39.75"
A9	15°23'44.64"	108°47'33.50"	15°23'40.93"	108°47'40.02"
M5	15°23'42.94"	108°47'35.22"	15°23'39.24"	108°47'41.75"
KN11	15°23'49.12"	108°47'35.25"	15°23'45.42"	108°47'41.77"

Độ sâu được xác định bằng máy đo sâu hồi âm tần số 200Khz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt: 12,4m (Mười hai mét bốn)

Lưu ý: dải cạn có độ sâu 11,4m, tại góc điểm M5, khu vực rộng nhất lấn vào vùng nước khoảng 2m.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Các phương tiện thủy hoạt động trên luồng tàu vào Bến cảng tổng hợp Hào Hưng đi đúng tuyến luồng, theo các báo hiệu hàng hải dẫn luồng và lưu ý các dải cạn nêu trên./.

Ghi chú:

- Truy cập bản tin thông báo hàng hải điện tử tại địa chỉ <http://cangvuhanghaiqni.gov.vn>

- Công ty TNHH MTV Hào Hưng Quảng Ngãi và Công ty CP tư vấn xây dựng công trình giao thông Quang Minh chịu trách nhiệm về sự chính xác của số liệu, thông tin mình cung cấp theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam (b/cáo);
- Các Cảng vụ Hàng hải;
- Các Cảng vụ ĐTNĐ;
- Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam;
- Công ty TNHH MTV HTHH miền Bắc;
- Chi nhánh Công ty TNHH MTV HTHH miền Bắc - Hoa tiêu IV;
- Bảo đảm an toàn hàng hải Trung Bộ;
- Công ty CP tư vấn xây dựng công trình giao thông Quang Minh;
- Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam;
- Đài thông tin duyên hải Đà Nẵng;
- Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 2;
- BCH Quân sự tỉnh Quảng Ngãi;
- Ban CH Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi;
- Các doanh nghiệp khai thác cảng biển Quảng Ngãi;
- Đại lý hàng hải, thuyền trưởng các tàu hoạt động tại D. Quất;
- Công ty TNHH MTV Hào Hưng Quảng Ngãi;
- PGĐ;
- Phòng ATANHH;
- Phòng TCHC (để đăng trên Website CVHHQNg);
- Lưu VT, QLKCHT.

GIÁM ĐỐC**Lê Văn Lương**